

NHƯ PHONG LÊ VĂN TIẾN KHÔNG CÒN NỮA!

Nguyễn Ngọc Linh

Sinh năm 1930 Hà Nội, học Lycée Albert Sarraut và Chasseloup Laubat, là một trong số 10 sinh viên Việt Nam đầu tiên du học Hoa Kỳ. Năm 1956 về Việt Nam đáp lời triệu gọi của Thủ tướng Ngô Đình Diệm, bị động viên vào Trường Võ Khoa Thủ Đức, phục vụ nhiều đơn vị khác nhau, trước khi chuyển sang làm Giám đốc Hệ thống Phát thanh Quốc gia, Tổng giám đốc Việt Nam Thông tấn xã, Tổng giám đốc Thông tin, Phát ngôn viên của Chính phủ, Nhân viên phái đoàn VNCH tại hội nghị Hòa đàm Ba Lê, trở về Việt Nam làm thương mại và kỹ nghệ cho đến 1975, sang tị nạn Hoa Kỳ, làm công tác xã hội giúp người Việt tị nạn cộng sản và thiện nguyện giúp người Việt cao niên.



Nguyễn Ngọc Linh [photo by Uyên Nguyễn]

Hai tên công an Việt Minh cời trói cho tôi, mở khóa một cánh cửa và đạp tôi ngã chúi vào trong bóng tối. Tôi còn đang dò đường đi nước bước thì nghe một giọng nhỏ nhẹ bảo tôi cẩn thận kéo vấp phải cánh phản. Khi tôi leo lên tấm phản quá hẹp, người kia phải nằm nghiêng mới có đủ chỗ cho thân hình kền càng 1 thước 74 nặng 70 kí lô của tôi. Người nằm cùng xà lim với tôi là Như Phong Lê Văn Tiến.

Sáng hôm sau, với sự khờ khạo của một thiếu niên 16 tuổi, luận đoán rằng đã bị Việt Minh bắt thì chắc ông Tiến này phải là thành phần chống đối nên tôi thổ lộ ngay với ông rằng khi bắt tôi đám công an mới vào nghề đã quên không khám cho nên tôi còn giữ một khẩu súng trong người. Tôi còn ngây thơ đưa ý kiến là với khẩu súng này mình có thể cướp khẩu tiểu liên của một tên gác rồi từ đó phá nhà giam giải thoát các tù chính trị đang bị giữ tại đây.

Ông Tiến, một thanh niên gầy gò hơn tôi khoảng bảy tám tuổi, suy nghĩ một lát rồi khuyên tôi nên giấu thật kỹ khẩu súng đi rồi dùng nó để mặc cả đổi lấy tự do cho một mình tôi thôi. Ông còn chỉ cho tôi cách ăn nói với công an và dặn rằng nếu được thả thì đừng về nhà kẻo sẽ bị bắt lại. Đêm đêm vào khoảng 2 giờ sáng các tù chính trị đều rùng mình khi nghe chiếc xe Citroen của công an nổ máy gazogène vì sau đó công an gọi một số tù đưa lên xe chở đi, thường là đem đi thủ tiêu. Tiếng máy xe

được đấm tù mệnh danh là “hồ gươm.” Hai anh em sống với nhau khoảng một tuần thì một đêm sau khi “hồ gươm” người ta vào đưa ông Tiến đi. Thành nhỏ biết là anh bạn mới chắc sẽ chết nên đã khóc hết nước mắt.

Đúng như ông Tiến nói, sau khi giấu kỹ khẩu súng tôi xin gặp tên đầu sở công an để cho hắn biết là tôi có súng và nói nếu hắn hứa thả tôi thì tôi sẽ nạp súng cho hắn. Sau khi lục soát khắp nơi không tìm ra khẩu súng, anh này mới bằng lòng hứa sẽ trả tự do cho tôi nếu tôi nộp súng cho hắn. Theo lời ông Tiến dặn, khi được thả tôi không về nhà mà đến tá túc tại nhà một người bạn học. Sáng hôm sau tôi đưa tin về nhà báo là đã được thả thì mẹ tôi cho hay là ngay buổi tối ngày tôi được tha, bọn công an Việt Minh đã đến nhà tìm bắt tôi.

Từ ngày đó, tháng 10 năm 1946, mặc dù thỉnh thoảng vẫn nhớ anh bạn tù nhưng tuyệt nhiên không có tin tức gì của anh trong suốt 10 năm trường. Sau khi đi du học ở Mỹ và được Thủ tướng Ngô Đình Diệm gọi về bằng điện văn làm cho tôi hết sức hãnh diện vì ông Diệm viết “Country needs you, please come back” tôi đưa vợ con về và ít lâu sau đã gặp lại ông Tiến.

Từ sau ngày tái ngộ, tuần nào chúng tôi cũng gặp nhau và mặc dù mỗi người hoạt động trong một lãnh vực khác nhưng một số ít anh em chúng tôi vẫn chia sẻ những lo âu chung về đất nước. Sau khi thanh toán được những lực lượng võ trang trong miền Nam, ông Diệm tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý để loại ông Bảo Đại ra khỏi chính trường miền Nam, và tôn ông Diệm lên làm tổng thống. Trong những năm sau đó ông Tiến xả thân làm báo và viết văn, làm Tổng thư ký tòa soạn nhật báo Tự Do và viết trường thiên *Khói Sóng* đăng hàng ngày trên báo Tự Do phản ánh cuộc sống của thế hệ ông, đồng thời tiếp tục liên lạc mật thiết với các cán bộ Việt Nam Quốc Dân Đảng ở miền Trung, các lãnh tụ Cao Đài và Hòa Hảo ở miền Nam và các thành phần chuyên viên trẻ ở Sài Gòn. Ông rất thân với Bác sĩ Phan Huy Quát nhưng đến khi ông Quát được mời làm Thủ tướng, ông Tiến cũng chỉ đứng ngoài cổ vắn chứ nhất định không tham gia chính quyền. Chính ông Tiến đã đề nghị ông Quát mời tôi làm tổng giám đốc Việt Nam Thông Tấn Xã, chức vụ mà tôi đã giữ qua ba đời thủ tướng Phan Huy Quát, Nguyễn Cao Kỳ và Nguyễn Văn Lộc.

Vào tháng Sáu 1965 sau khi Quốc trưởng Phan Khắc Sửu và Thủ tướng Phan Huy Quát - vì không hợp tác được với nhau - quyết định từ chức và trả lại chính quyền cho quân đội, Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ được quân đội chỉ định làm Thủ tướng. Ông Kỳ nhận nhiệm vụ nhưng chưa có ý niệm rõ ràng về việc lập chính phủ, cũng như về chính sách, ông không có ai làm cố vấn trong hoặc ngoài quân đội, cho nên rất cuộc ông đã tới nhà ông Đình Trình Chính, Bộ trưởng Thông tin trong chính phủ Phan Huy Quát để anh em chúng tôi giúp đỡ lập chính phủ.

Mặc dù ông Tiến đặc biệt thích tướng Nguyễn Chánh Thi nhưng sau khi ông Thi không dám nhận trọng trách thì ông Tiến đã không ngần ngại giúp ông Kỳ. Khi ông Kỳ muốn trong chính phủ có một số người Nam thì chính ông Tiến đã đưa danh tính của những người tuy không hề quen biết nhưng được tiếng là có khả năng. Sau đó gọi điện thoại và cho xe đi đón ai đến gặp ông Kỳ là người đó được làm bộ trưởng.

Vì ông Kỳ muốn trình diện chính phủ vào ngày 19 tháng Sáu là Ngày Quân Đội cho nên ông Tiến tình nguyện viết cho ông Kỳ bài diễn văn ra mắt gồm 6 phần và 19 điểm. Có công như vậy mà đến lúc được ông Kỳ dạm mời làm phụ tá thì ông Tiến từ chối, nói ông chỉ là một cán bộ xã, không có hoài bão làm quan.

Rốt cuộc chính phủ Nguyễn Cao Kỳ chỉ có mình ông Đinh Trinh Chính thuộc nhóm anh em chúng tôi được giữ nguyên chức vụ cũ là Bộ trưởng Thông tin và Chiêu hồi. Sau này tôi có dịp hỏi ông Tiến là tại sao hồi đó không đưa các anh em khác trong nhóm vào làm việc với ông Kỳ thì ông trả lời “cứ để cho các người kia ra trước, không làm được việc bị chày thì đến lúc đó anh em mình ra cũng không muộn. Hiện nay cứ để mình thẳng Chính ra đứng mũi chịu sào.” Tuy nhiên ông Tiến đã tính nhầm, và cái làm vĩ đại của ông là đến khi mấy người kia chày hết rồi thì miền Nam cũng chày luôn. Để cho ông Chính đại diện bên vực quyền lợi của anh em cũng sai sót vì sau này khi tình thế đổi thay ông Chính đã không lo được cho anh em mà chỉ lo thân ông cũng chưa xong.

Năm 1966, khi ông Kỳ tổ chức cuộc bầu cử Quốc hội, ông Tiến mới thực sự ra tay nhất quyết dùng tất cả vốn liếng chính trị thu thập được trong bao nhiêu năm qua để thành lập ba liên danh ứng viên mệnh danh là Một Cây dừa, Hai Cây Dừa và Ba Cây Dừa. Mỗi liên danh gồm đại diện của nhóm chuyên viên trẻ, Việt Quốc miền Trung, Cao Đài và Hòa Hảo. Trên nguyên tắc thì việc tổ chức liên mạng này rất hay, ở Sài Gòn thì chiếm phiếu bằng danh tiếng của các chuyên viên trẻ, ở lục tỉnh thì Cao Đài, Hòa Hảo và ở miền Trung thì cán bộ Quốc Dân Đảng dồn phiếu cho ba liên danh trên. Nhưng trên thực tế thì có thể vì những lực lượng nói trên quá yếu và quá chủ quan cho nên tính toán của ông Tiến không thành vì cả ba liên danh đều thất cử. Theo nhận xét của tôi thì ông Tiến coi vụ này là thất bại nặng nhất trong cuộc đời chính trị của ông.

Trong suốt thời gian làm chính trị tôi thấy ông chưa bao giờ nhận đảm nhiệm một chức vụ nào mà chỉ đứng đằng sau cổ vắn. Rất có thể là ông không tự mường danh vọng nhưng cũng có thể là ông sợ trách nhiệm vì không tin nơi khả năng của chính mình và sợ mang tiếng nếu chẳng may thất bại. Ngay như khi tổ chức ba liên danh Cây Dừa để ứng cử vào Quốc hội, mặc dù làm việc ngày đêm và cho anh em thấy rõ rằng đây là dự án để đời của riêng mình mà ông Tiến cũng không chịu đứng vào một liên danh nào hết.

Ngoài tài làm báo và viết văn ông Tiến còn một chuyên môn khác nữa là theo dõi rất kỹ những biến chuyển chính trị ở Bắc Việt cộng sản, ông biết tiểu sử của từng cá nhân các lãnh tụ cộng sản và nhiều khi giải thích khá chính xác những biến cố ở miền Bắc nước Việt. Nhiều học giả người Anh như Giáo sư Patrick Honey và nhiều nhà báo Mỹ như ông Sol Sanders đã nhờ đến những hiểu biết của ông trong lãnh vực này để viết những bài phân tích tình hình ở ngoài Bắc.

Ông Tiến đã bỏ nhiều thời giờ vào những năm đầu thập niên để viết nốt cuốn Khói Sóng và đến tháng Tư 1975 khi ông quyết định không bỏ nước ra đi vì còn phải ở lại chăm nom gia đình ông Hoàng Đạo như đã hứa với người anh kết nghĩa này, ông Tiến đã tính gửi một người bạn đem cuốn truyện dài để đời của ông ra xuất bản ở ngoại quốc, nhưng không hiểu nghĩ thế nào mà đến phút chót ông lại quyết định đem đốt bản thảo này đi.

Sau khi cộng sản chiếm miền Nam, ông Tiến đã phải đi tù cải tạo trong mười mấy năm trời và nhờ sự can thiệp hết sức gắt gao của các thân hữu và đồng nghiệp ngoại quốc cũng như Việt Nam ở hải ngoại, ông Tiến mới được cộng sản để cho ra đi sang Mỹ.

Như Phong Lê Văn Tiến là một nhà báo chuyên nghiệp, một nhà văn có tài, nhưng trên hết ông là một nhà ái quốc luôn luôn đặt quyền lợi của đất nước lên trên những danh lợi cho cá nhân. Tiếc rằng tài năng của ông chưa bao giờ có dịp được tận dụng để phục vụ mẹ Việt Nam.

Tiếc lắm thay!

NGUYỄN NGỌC LINH

(Houston, Giáng Sinh 2001)

[Trích sách Tưởng Niệm Như Phong sắp xuất bản]

Nguồn: [Diễn Đàn Thế Kỷ](http://DiễnĐànThếKỷ.com): [NGUYỄN NGỌC LINH: NHƯ PHONG LÊ VĂN TIẾN KHÔNG CÒN NỮA!](http://www.vietnamvanhien.org)
(diendanthekey.net)

www.vietnamvanhien.org

